TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 383/2024/HS-PT
Ngày 21 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn T Anh.

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/HSPT ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Hoài P và đồng phạm do có kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án N dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Bùi Hoài P, sinh năm 1999 tại Cần Thơ; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: D tổ B, ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị O; có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

2. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2002 tại Cà Mau; nơi thường trú: khóm S, thị trấn N, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc N và bà Trần Thị D; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

3. Phạm Văn L1, sinh năm 1998 tại Trà Vinh; nơi thường trú: ấp T, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Q tổ M, ấp S, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị E; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

4. Bùi Thanh T, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: 287 tổ B, ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sành và bà Thái Thị Thắm; có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

5. Bùi Thanh L2, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Thái Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

6. Phạm Thành L3, sinh năm 2001 tại Trà Vinh; nơi thường trú: ấp T, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Q tổ M, ấp S, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị E; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

7. Nguyễn Phước H, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 195/25/21 đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số tổ S, N, T, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước L và bà Nguyễn Thị Kim H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/6/2023, có mặt.

8. Trịnh Hữu N, sinh ngày 27/6/2004 tại Trà Vinh; nơi thường trú: ấp M, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B và bà Trần Thị U; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

9. Lữ Sóc K, sinh ngày 27/02/2004 tại Trà Vinh; nơi thường trú: ấp M, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn H và bà Trần Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

10. Lâm Văn D, sinh năm 1998 tại Trà Vinh; nơi thường trú: ấp M, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn

D và bà Lư Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

11. Hoàng Gia H1, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; nơi thường trú: Kinh B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Gia B và bà Nguyễn Thanh T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

12. Hồ Văn Đ, sinh năm 2001 tại Hậu Giang; nơi thường trú: ấp H, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Võ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được tại ngoại; bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoài P, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3, Nguyễn Hoàng L, Hồ Văn Đ và Lại Trọng N có mối quan hệ quen biết nhau do làm chung tại Công ty Hào Thành, địa chỉ: ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Trong quá trình làm việc giữa P và L có mâu thuẫn do cả hai thường xuyên gây gổ với nhau. Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/6/2023, L cùng nhóm bạn là Đặng L2, Tấn L2 và Lợi (không rõ lai lịch) nhìn thấy P đang đứng trước cổng công ty, nên L đi đến nói chuyện rồi dùng tay đánh 01 cái trúng mặt của P, còn Đặng L2 dùng tay đánh 01 cái trúng vai của P. Bị đánh nên P bỏ chạy vào trong công ty, còn nhóm của L bỏ đi về; L1 ở trong công ty nhìn thấy P bị L đánh nên bàn bạc với P rủ thêm người đi đánh nhau với nhóm của L.

Khoảng 10 phút sau, P gọi điện thoại cho L thách thức hẹn đánh nhau, L đồng ý, thống nhất hai bên gặp nhau tại trước Công ty Hào Thành.

Sau đó, P rủ T đi đánh nhau thì T đồng ý, T rủ thêm H, D và H1 đi đánh nhau; còn D, H1 rủ thêm N và K. P điện thoại rủ thêm Quốc P (không rõ lai lịch), Quốc P rủ thêm một người thanh niên (không rõ lai lịch) cùng đi đánh nhau; L1 điện thoại rủ thêm Bùi Văn L2 đi đánh nhau, còn L3 nghe về việc P bị đánh nên điện thoại hỏi T có đánh nhau không để L3 đi hỗ trợ thì T kêu tập trung tại Công ty Hào Thành. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, nhóm P gồm P, T, L1, L2, N, H, D, K, H1, L3, Quốc P và một người thanh niên (không rõ lai lịch) tập trung tại công trình xây dựng đối diện nhà số 4/13 đường Trương Thị Như, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Lúc này Bùi Hoài P nhặt các viên gạch hai ống màu đỏ giao cho H, D, L1, P, H1 để đi đánh nhau; còn T, K, N mỗi người lấy 01 (một) cây sắt tròn dài khoảng 1 mét để đánh nhau. Nhóm P đợi nhóm của L khoảng 15 phút nhưng không thấy nhóm L đến nên cả nhóm thống nhất điều khiển xe đi tìm kiếm nhóm của L đánh nhau. Lúc này, người thanh niên điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen chở Quốc P (ngồi giữa) và P

ngồi sau cùng cầm theo 01 viên gạch hai ống; L1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 84L1-727.73 chở D (ngồi giữa) cầm theo 01 viên gạch hai ống và T cầm theo 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét; L3 điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade màu nâu chở H1 cầm theo 01 viên gạch hai ống; L2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng xanh (không rõ biển số) chở N cầm theo 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét; H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu nâu đen biển số 49M1-012.82 chở K cầm 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét và để 03 viên gạch hai ống ở trên bửng xe; người thanh niên chở Quốc P và P đi đầu dẫn nhóm P chạy nhiều vòng khu vực đường Trương Thị Như, đường Kênh Trung Ương thuộc ấp 4 và ấp 6 xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, gây mất an ninh trật tự nhưng vẫn không gặp nhóm của L nên khi đến khu vực ngã tư đường Trương Thị Như – Kênh Trung Ương thuộc ấp 4, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn thì cả nhóm dừng lại; sau đó giải tán, K và N vứt 02 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét tại ngã tư trên, còn T vứt 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét và H, D, L1, P, H1 vứt 05 viên gạch hai ống tại công trình xây dựng nơi lấy hung khí rồi nhóm P giải tán đi về nhà.

Cùng thời điểm nhóm P tập trung đi đánh nhau, L sau khi nhận điện thoại của P thách thức đánh nhau thì L đồng ý, L nói lại việc P rủ đánh nhau với Đặng L2, Tấn L2, Lợi đang đi cùng và bàn bạc rủ thêm người đi đánh nhau với nhóm P thì cả nhóm đồng ý, thống nhất tập trung tại bãi đất trống đường Kênh Trung Ương thuộc ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Lúc này Đặng L2 điện thoại rủ Đ đi đánh nhau, K (không rõ lai lịch) rủ Lại Trọng N đi đánh nhau; còn L chạy về nhà lấy 01 bao hung khí gồm 02 cây sắt ống tròn dài khoảng 100 cm đầu có gắn chĩa (3 đầu nhọn) dài khoảng 53 cm, 03 cây sắt ống tròn dài khoảng 102 cm, 01 cây sắt ống tròn dài khoảng 63,5 cm rồi chạy đến điểm hẹn trên. Nhóm của L gồm L, Đặng L2, Tấn L2, Lợi, Đ, Trọng N, K, Đệ, Huy và 2-3 người thanh niên (không rõ lai lịch); ngoài bao hung khí của L còn có thêm 04 (bốn) cây dao tự chế do nhóm thanh niên không rõ lai lịch đem đến. Lúc này L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future màu trắng, biển số 69M1-239.30 chở K cầm 01 cây chĩa; Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ (không rõ biển số) đi một mình; Đệ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ chở Trọng N cầm theo 01 cây dao tự chế; một người thanh niên điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen chở Lợi cầm 01 cây dao tự chế; Đặng L2, Tấn L2 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế và Huy cùng nhiều người thanh niên cầm hung khí đi trên 2-3 xe gắn máy. L điều khiển xe dẫn đầu đi đến công ty Hào Thành nhưng không thấy nhóm P nên L tiếp tục dẫn cả nhóm đến quán cà phê Chí Thành thuộc ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn để tìm nhóm của P nhưng không thấy nên L tiếp tục dẫn cả nhóm chạy vòng vòng khu vực đường Trương Thị Như, Kênh Trung Ương thuộc ấp 4 và ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn gây mất an ninh trật tự. Sau đó, do không thấy nhóm của P nên tất cả vứt hết hung khí tại bãi đất trống trên đường Kênh Trung Ương rồi giải tán đi về nhà.

Tại Báo cáo số 846/BC-CAX ngày 20/6/2023 của Công an xã Xuân Thới Sơn và Uỷ ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn thể hiện: "..lúc khoảng 21h10 ngày 19/6/2023 tại khu vực tuyến đường Trương Thị Như thuộc ấp 6 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn có xảy ra 02 nhóm đối tượng chạy xe gắn máy, có sử dụng hung khí chuẩn bị đánh

nhau… Tại buổi họp các ý kiến thống nhất nhận định vụ việc trên xảy ra có tính chất phức tạp, gây hoang mang cho người dân làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do địa điểm xảy ra tại khu vực đông dân cư".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với Bùi Hoài P, Phạm Văn L1, Nguyễn Hoàng L, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Đối với Lại Trọng N, sinh ngày 13/8/2008, khi phạm tội dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; riêng các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng gồm: Quốc P, Đặng L2, Tấn L2, Lợi, K, Đệ, Huy và 01 số thanh niên tham gia gây rối trật tự nhưng không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đề nghị xử lý sau.

Vật chứng vụ án: theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS.HM ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can:

Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án N dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bùi Hoài P, Phạm Văn L1, Nguyễn Hoàng L, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Hoài P;

Xử phạt bị cáo Bùi Hoài P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn L1;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh T;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh L2;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L2 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Hữu N;

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phước H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lâm Văn D;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lữ Sóc K;

Xử phạt bị cáo Lữ Sóc K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Gia H1;

Xử phạt bị cáo Hoàng Gia H1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thành L3;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L3 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn Đ;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024 (Trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 29/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tất cả các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, xác định là đúng người, đúng tội, không có oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ là đúng người, đúng tội nhưng không đúng khoản điều luật quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo, cụ thể:

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Hoài P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lữ Sóc K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Gia H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành L3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Đ ý kiến tranh luận: do bị cáo tham gia phạm tội với vai trò hạn chế, chỉ đi theo và không cầm theo hung khí nên mức án đề nghị của Viện kiểm sát là quá nặng đối với bị cáo.

- Các bị cáo còn lại không có ý kiến tranh luận.

- Kiểm sát viên đối đáp: bị cáo Đ nhận thức được hành vi phạm tội, không phân định đúng sai tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 của điều luật truy tố.

- Nói lời sau cùng của các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ, cùng Lại Trọng N có mối quan hệ quen biết nhau do làm chung tại Công ty Hào Thành, địa chỉ: ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm việc giữa P và L có mâu thuẫn do cả hai thường xuyên gây gổ với nhau. Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/6/2023, P bị L và Đặng L2 đánh bằng tay không. P bỏ chạy, thấy vậy L1 bàn bạc với P rủ thêm người đi đánh nhau với nhóm của L.

Khoảng 10 phút sau, P gọi điện thoại cho L thách thức hẹn đánh nhau, L đồng ý, thống nhất hai bên gặp nhau tại trước Công ty Hào Thành.

Sau đó, P rủ T đi đánh nhau thì T đồng ý, T rủ thêm H, D và H1 đi đánh nhau; còn D, H1 rủ thêm N và K. P điện thoại rủ thêm Quốc P (không rõ lai lịch), Quốc P rủ thêm một người thanh niên (không rõ lai lịch) cùng đi đánh nhau; L1 điện thoại rủ thêm Bùi Văn L2 đi đánh nhau, còn L3 nghe về việc P bị đánh nên điện thoại hỏi T có đánh nhau không để L3 đi hỗ trợ thì T kêu tập trung tại Công ty Hào Thành. Khoảng

21 giờ 00 cùng ngày, nhóm của P tập trung tại công trình xây dựng đối diện nhà số 4/13 đường Trương Thị Như, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đợi nhóm của L 15 phút không thấy, nên cả nhóm thống nhất điều khiển xe đi tìm kiếm nhóm của L đánh nhau. Lúc này, người thanh niên điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen chở Quốc P (ngồi giữa) và P ngồi sau cùng cầm theo 01 viên gạch hai ống; L1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 84L1-727.73 chở D (ngồi giữa) cầm theo 01 viên gạch hai ống và T cầm theo 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét; L3 điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade màu nâu chở H1 cầm theo 01 viên gạch hai ống; L2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng xanh (không rõ biển số) chở N cầm theo 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét; H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu nâu đen biển số 49M1-012.82 chở K cầm 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét và để 03 viên gạch hai ống ở trên bửng xe; người thanh niên chở Quốc P và P đi đầu dẫn nhóm P chạy nhiều vòng khu vực đường Trương Thị Như, đường Kênh Trung Ương thuộc ấp 4 và ấp 6 xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, gây mất an ninh trật tự nhưng vẫn không gặp nhóm của L nên khi đến khu vực ngã tư đường Trương Thị Như - Kênh Trung Ương thuộc ấp 4, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn thì cả nhóm dừng lại; sau đó vứt bỏ hung khí giải tán đi về nhà.

Cùng thời điểm trên thì L sau khi nhận điện thoại của P thách thức đánh nhau thì L đồng ý, L nói lại việc P rủ đánh nhau với Đặng L2, Tấn L2, Lợi đang đi cùng và bàn bạc rủ thêm người đi đánh nhau với nhóm P thì cả nhóm đồng ý, thống nhất tập trung tại bãi đất trống đường Kênh Trung Ương thuộc ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Lúc này Đặng L2 điện thoại rủ Đ đi đánh nhau, K (không rõ lai lịch) rủ Lại Trọng N đi đánh nhau; còn L chạy về nhà lấy 01 bao hung khí gồm 02 cây sắt ống tròn dài khoảng 100 cm đầu có gắn chĩa (3 đầu nhọn) dài khoảng 53 cm, 03 cây sắt ống tròn dài khoảng 102 cm, 01 cây sắt ống tròn dài khoảng 63,5 cm rồi chạy đến điểm hẹn trên. Nhóm của L gồm L, Đặng L2, Tấn L2, Lợi, Đ, Trọng N, K, Đệ, Huy và 2-3 người thanh niên (không rõ lai lịch); ngoài bao hung khí của L còn có thêm 04 (bốn) cây dao tự chế do nhóm thanh niên không rõ lai lịch đem đến. Lúc này L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future màu trắng, biển số 69M1-239.30 chở K cầm 01 cây chĩa; Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ (không rõ biển số) đi một mình; Đệ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ chở Trọng N cầm theo 01 cây dao tự chế; một người thanh niên điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen chở Lợi cầm 01 cây dao tự chế; Đặng L2, Tấn L2 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế và Huy cùng nhiều người thanh niên cầm hung khí đi trên 2-3 xe gắn máy. L điều khiển xe dẫn đầu đi đến công ty Hào Thành nhưng không thấy nhóm P nên L tiếp tục dẫn cả nhóm đến quán cà phê Chí Thành thuộc ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn để tìm nhóm của P nhưng không thấy nên L tiếp tục dẫn cả nhóm chạy vòng vòng khu vực đường Trương Thị Như, Kênh Trung Ương thuộc ấp 4 và ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn gây mất an ninh trật tự. Sau đó, do không thấy nhóm của P nên tất cả vứt hết hung khí tại bãi đất trống trên đường Kênh Trung Ương rồi giải tán đi về nhà.

Tại Báo cáo số 846/BC-CAX ngày 20/6/2023 của Công an xã Xuân Thới Sơn và Uỷ ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn thể hiện: "..lúc khoảng 21h10 ngày 19/6/2023 tại khu vực tuyến đường Trương Thị Như thuộc ấp 6 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn có xảy ra 02 nhóm đối tượng chạy xe gắn máy, có sử dụng hung khí chuẩn bị đánh nhau… Tại buổi họp các ý kiến thống nhất nhận định vụ việc trên xảy ra có tính chất phức tạp, gây hoang mang cho người dân làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do địa điểm xảy ra tại khu vực đông dân cư".

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Với tình tiết định khung hình phạt là gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội có sử dụng hung khí, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm). Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp.

Vai trò tham gia đồng phạm cụ thể của các bị cáo trong vụ án này được xác định: bị cáo Bùi Hoài P và bị cáo Nguyễn Hoàng L là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo L cung cấp hung khí cho đồng phạm; bị cáo Phạm Văn L1, bị cáo Bùi Thanh T tham gia tích cực rủ rê thêm đồng phạm, sau đó đến các bị cáo tham gia giúp sức là Hoàng Gia H1, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ.

Đối với Lại Trọng N, sinh ngày 13/8/2008, khi phạm tội dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Riêng các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng gồm: Quốc P, Đặng L2, Tấn L2, Lợi, K, Đệ, Huy và 01 số thanh niên tham gia gây rối trật tự nhưng không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đề nghị xử lý sau.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Bùi Hoài P, Nguyễn Hoàng L, Phạm Văn L1, Bùi Thanh T, Bùi Thanh L2, Trịnh Hữu N, Nguyễn Phước H, Lâm Văn D, Lữ Sóc K, Hoàng Gia H1, Phạm Thành L3 và Hồ Văn Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm) là đúng người, đúng tội, nhưng không đúng khoản của điều luật dẫn đến việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Bởi lẽ, với hành vi khách quan của các bị cáo được nêu tại đoạn [1] là đã hoàn thành, hội đủ yếu tố định tội và định khung hình phạt quy định tại khoản 2 của điều luật vi phạm.

Theo quy định tại Điều 14 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"1. Chuẩn bị phạm tội là tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện…"*, nhưng các bị cáo đã sử dụng hung khí để gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội không còn ở giai đoạn tìm kiếm, sửa soạn hung khí. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hiểu không đúng về khái niệm chuẩn bị phạm tội nên dẫn

đến việc áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo trong vụ án này.

Ngoài ra, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo L, Đ, N, K, D còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như (bị cáo L: vợ mang thai và sinh con mới 02 tháng tuổi, có thành viên trong gia đình là người có công với Đất nước; bị cáo Đ: gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo N: người dân tộc thiểu số (Khmer), hoàn cảnh gia đình khó khăn và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trong gia đình có thành viên là người có công với Đất nước; bị cáo D: người dân tộc thiểu số (Khmer), hoàn cảnh gia đình khó khăn và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trong gia đình có thành viên là người có công với Đất nước; bị cáo K: người dân tộc thiểu số (Khmer), hoàn cảnh gia đình khó khăn và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn). Là có căn cứ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không đúng như đã phân tích tại đoạn [1]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và mức độ tham gia đồng phạm của từng bị cáo thì hình phạt tù áp dụng đối với họ sẽ tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Với lập luận tại đoạn [1], [2] và [3] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 (khoản 2 được áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trịnh Hữu N, Lữ Sóc K, Lâm Văn D và Hồ Văn Đ) Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Hoài P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

5. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

6. Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu N 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

8. Xử phạt bị cáo Lâm Văn D 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

9. Xử phạt bị cáo Lữ Sóc K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

10. Xử phạt bị cáo Hoàng Gia H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

11. Xử phạt bị cáo Phạm Thành L3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

12. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

Các bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THA-DS huyện Hóc Môn; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (13)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Trại giam; (12)
- Bị cáo; (12)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (12)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (63) (4)

Bùi Đức Nam